

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 22/6/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hồng

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Tú D**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khóm h, phường H, thị xã G, tỉnh B

2. Bị đơn: **Anh Huỳnh Văn P**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh B.

(Chị D có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Tú D trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa: Chị và anh Huỳnh Văn P chung sống từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh B vào ngày 21/9/2015. Do anh P thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng không kết quả nên chị đã chủ động về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 5/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh P không ai có thiện

chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn anh P vào tháng 12/2017 nhưng chị đã rút đơn yêu cầu. Nay chị thấy mâu thuẫn không được giải quyết, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh P. Chị và anh P chung sống không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Văn P và anh P cũng nhận biết được việc Chị D có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Chị D và cũng không đến tòa án làm việc theo thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, khai tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Phổ đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phổ là đúng quy định tại điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Tú D được ly hôn với anh Huỳnh Văn P. Về con chung không có nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Huỳnh Văn P vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tú D và anh Huỳnh Văn P sống từ năm 2011 và đăng ký kết hôn số 200 ngày 21/9/2015 tại UBND xã T. Chị D yêu cầu xin ly hôn với anh P do anh P thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng không được, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2017 cho đến nay. Bị đơn là anh Phổ Vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống gia đình phải xuất phát tình cảm từ giữa hai người và vợ chồng phải thật sự yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu nhau và bình đẳng về mọi mặt nhưng hôn nhân giữa Chị D và anh P đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung đã tự chấm dứt. Tại phiên tòa Chị D vẫn cương quyết ly hôn với anh P. Chị D đã xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2017 cho đến nay, thời gian sống ly thân chị có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn 1 lần nhưng chị đã rút đơn để vợ chồng có thời gian suy nghĩ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết, cả hai đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Từ khi sống xa nhau đến nay hai bên không gặp gỡ cũng không tạo điều kiện cho nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Theo biên bản xác minh ngày 16/5/2018 chính quyền địa phương nơi anh Phổ Chị D sinh sống xác định Chị D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, còn mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì địa phương không rõ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị D và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của Chị D là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống Chị D xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú D phải nộp 300.000đ, chị đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0010976 ngày 04/04/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí. Anh P không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Tú D được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú D phải nộp 300.000đ, chị đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0010976 ngày 04/04/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy